TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HS-ST
Ngày 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tùng

Bà Nông Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trương Văn Nhường-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Đình Phương-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 867/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Gia V, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1986 tại huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Cốc Phát-Pác Vầu, xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ 01, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (*đã chết*) và bà Phạm Thị T (*đã chết*); có vợ: Nông Thị B, sinh năm 1986 và 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-11-2013 bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Đã thi hành án xong ngày 23-12-2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-6-2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Gia V:*

+ Ông Nông Văn Dự-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Thái Văn Th, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 4, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

+ Châu Văn H1, sinh năm 1997; Trú tại: Xóm B, xã AL, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

+ Nguyễn Khắc H1; sinh năm 1989; Trú tại: Đội 11, xã KT, huyện KT1, tỉnh Hải Dương

+ Dương Văn D1; sinh năm 1985; Trú tại: Thôn VP, xã TH1, huyện LN1, tỉnh Bắc Giang.

+ Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1990; Trú tại: Đội 9, xã GST, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

+ Lê Thị Ph1, sinh năm 1990;

+ Lê Văn T2, sinh năm 1988;

Cùng trú tại: Thôn 1, phường LA, thành phố TH, tỉnh TH.

+ Lý Văn Gi1, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn VT1, xã GL1, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

+ Chảo Thị Ch1, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn PP, xã NL, huyện YM, tỉnh Hà Giang.

+ Đặng Văn Th3, sinh năm 1995;

+ Đặng Văn T3, sinh năm 1997;

Cùng trú tại: Bản TH3, xã CB3, huyện VX3, tỉnh Hà Giang.

(*Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 22-6-2022 tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu LV3làm nhiệm vụ tại xóm BC3, xã LQ3, huyện HL3, tỉnh Cao Bằng phát hiện Thái Văn Th *(sinh năm: 1986, trú tại: Tổ 4, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng)* điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-306.19 theo hướng từ huyện HL3 đi huyện TK, trên xe có chở 10 người trú tại các tỉnh: Hà Giang, Thanh Hóa, Nghệ An, Bắc Giang, Hải Dương nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam *(gồm Nguyễn Khắc H1, sinh năm 1989, trú tại: Xã KT, huyện KT1, tỉnh Hải Dương; Châu Văn H1, sinh năm 1997, trú tại: Xã AL, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang; Dương Văn D1, sinh năm 1985, trú tại: Xã TH1, huyện LN1, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1990, trú tại: Xã Giang Sơn, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; Lê Thị Ph1, sinh năm 1990; Lê Văn T2, sinh năm 1988, cùng trú tại: Phường LA, thành phố TH, tỉnh TH; Đặng Văn T3, sinh năm 1997; Đặng Văn Th3, sinh năm 1995, cùng trú tại: Xã CB3i, huyện VX3, tỉnh Hà Giang; Lý Văn Gi1, sinh năm 1992, trú tại: Xã GL1, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang; Chảo Thị Ch1,*

sinh năm 2001, trú tại: Xã NL, huyện YM, tỉnh Hà Giang). Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc và đưa các công dân trên về trụ sở để làm rõ.

Mở rộng điều tra xác định được như sau: Do có một chiếc xe ô tô loại 07 chỗ ngồi nên Trần Gia V (*sinh năm 1986, trú tại: Xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng*) tham gia vào nhóm Facebook "*Hội những người Việt Nam ở Trung Quốc*" và đăng bài lên nhóm với nội dung "*Ai nhập cảnh vượt biên trái phép vào Việt Nam không có xe đón thì liên lạc với số điện thoại 0349.468.686 (số đt của V)*". Khoảng 06 giờ ngày 22-6-2022 có một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) dùng tài khoản Wechat "*Cavani 79*" liên lạc thuê V đến mốc biên giới 858/2 thuộc địa phận xóm Khưa Thoang, xã LQ3, huyện HL3 chở 10 người Việt Nam nhập cảnh trái phép và đưa đến thị trấn TK, huyện TK. V nhận lời và được người đàn ông này cho tài khoản Wechat của V vào nhóm Wechat của 10 người nhập cảnh để chủ động liên lạc với nhau. Khi đến mốc 858/2 những người nhập cảnh trái phép chụp ảnh cột mốc gửi lên nhóm Wechat báo cho V biết, V dặn họ ở mốc khi nào xe đến hãy sang địa phận Việt Nam để tránh sự phát hiện của Bộ đội Biên phòng. Tuy nhiên do phải đưa vợ con xuống Hà Nội khám bệnh không trực tiếp đi đón được nên V đã gọi điện thoại cho Thái Văn Th bảo Th đi chở khách; Th nhận lời *(V không nói cho Th biết những công dân trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; quá trình Th đi đón khách ở xã LQ3, huyện HL3 bị cáo và Th cũng không liên lạc với nhau*). Tiếp đó V gửi số điện thoại của Th lên nhóm Wechat để những người nhập cảnh kết bạn Zalo và gửi định vị cho Th để Th đến đón. Theo định vị của những người nhập cảnh và sự chỉ dẫn của V, khoảng 08 giờ cùng ngày Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-306.19 từ thị trấn TK đến xóm Khưa Thoang, xã LQ3, huyện HL3, tỉnh Cao Bằng để chờ đón khách. Khi đến vị trị đón, Th thấy 10 người Việt Nam đang mua nước uống ở cách vị trí đỗ xe khoảng 200m và đã đưa họ lên xe. Những người này bảo Th chở đến thị trấn TK. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Th đang điều khiển xe chở 10 người trên đến xóm BC3, xã LQ3, huyện TK, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu LV3 phát hiện lập biên bản vụ việc. Biết hành vi của mình bị phát hiện nên ngày 29-6-2022 Trần Gia V đã đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSCB-P1 ngày 11 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Gia V về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Gia V về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Trần Gia V phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Gia V từ 7 đến 8 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đồ vật là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo đồ vật đã tạm giữ không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Nông Văn Dự trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ, hành vi phạm tội; do bị cáo sinh sống ở khu vực biên giới có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo chỉ là người trung gian, không trực tiếp đón, chở công dân nhập cảnh trái phép. Bị cáo phạm tội một phần do chưa nhận thức đầy đủ mức độ nguy hại của việc tổ chức cho người nhập cảnh trái phép và không được hưởng lợi về hành vi vi phạm của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự giác đến cơ quan Công an để đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Trần Gia V nhất trí với nội dung luận cứ của người bào chữa, không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện Kiểm sát cho rằng hành vi tổ chức cho 10 người nhập cảnh trái phép của Trần Gia V là rất nghiêm trọng, do vậy không nhất trí với đề nghị xử phạt thấp hơn mức đã đề nghị.

Trợ giúp viên pháp lý giữ nguyên quan điểm bào chữa và không đối đáp lại với quan điểm của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo bày tỏ thái độ hối hận và cho rằng hành vi phạm tội của mình là đơn giản, do nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đã nông

nổi giới thiệu khách đi xe cho bạn cùng nghề, bản thân bị cáo không thỏa thuận về giá cả chuyên chở cũng như không được hưởng lợi gì trong vụ việc này. Do vậy, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở lại với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo Trần Gia V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản vụ việc ngày 22-6-2022 tại xóm BC3, xã LQ3, huyện HL3, tỉnh Cao Bằng; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Trần Gia V ngày 29-6-2022; Biên bản trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại di động của bị cáo bị tạm giữ; các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên, người bào chữa; lời khai của những người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm đón người nhập cảnh, động cơ mục đích thực hiện hành vi; xét thấy việc thu thập chứng cứ của cơ quan Điều tra là khách quan, đúng trình tự thủ tục tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/6/2022 Trần Gia V (*sinh năm 1986, trú tại: Xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng*) được một người không quen biết thuê đến xóm Khưa Thoang, xã LQ3, huyện HL3 chở 10 người Việt Nam nhập cảnh trái phép đưa đến thị trấn TK, huyện TK, V nhận lời. Do bận việc nên V liên lạc và hướng dẫn Thái Văn Th (*sinh năm: 1986, trú tại: Tổ 4, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng)* đi chở người, nhưng không nói cho Th biết những công dân trên nhập cảnh trái phép. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 30A-306.19 đến xóm Khưa Thoang, xã LQ3, huyện HL3 chở 10 người đến thị trấn TK, huyện TK; khi Th đang di chuyển đến xóm BC3, xã LQ3 thì bị tổ công tác Đồn Biên cửa khẩu LV3 phát hiện, ngăn chặn.

Hành vi đón người từ Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam (mặc dù chưa được hưởng lợi) mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định

với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra, căn cứ vào lời khai của các công dân nhập cảnh trái phép và dữ liệu điện tử cơ quan điều tra đã thu thập xác định được: Khi liên hệ bằng điện thoại, Trần Gia V đã biết các công dân nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam qua Mốc 858/2. Tuy nhiên, bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận nếu không bận việc gia đình thì sẽ trực tiếp đến LV3 đón khách mà sẽ không giới thiệu cho Thái Văn Th. Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*" với tình tiết định khung là "đối với từ 05 đến 10 người" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Trần Gia V là nghiêm trọng. Bị cáo làm nghề lái xe chở khách thuê, do thông thạo địa hình, địa bàn biên giới và hám lợi nên V đã đăng tải các bài viết lên các hội, nhóm trên các mạng xã hội để tìm khách, liên hệ với các đối tượng để đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Trong vụ án này, bị cáo thông qua mạng xã hội Wechat, Zalo trao đổi với các đối tượng khác để tổ chức đưa người nhập cảnh trái phép vào nước ta; hướng dẫn lái xe taxi Thái Văn Th và các công dân Việt Nam liên hệ với nhau; dặn các công dân trốn tránh lực lượng chức năng phát hiện; lợi dụng sự quản lý của lực lượng chức năng còn nhiều khó khăn để tổ chức đưa các công dân Việt Nam nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc bị cáo tự ý đón công dân nhập cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động làm thuê trở về Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp, đặc biệt xảy ra trong thời gian cả nước đang thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Ngày 15-11-2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) về tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; đã thi hành án xong ngày

23/12/2013. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng Trần Gia V là người có nhân thân xấu.

- *Về các tình tiết tăng nặng:* Không có.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ:* Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, Trần Gia V đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần đưa ra mức án tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với mức độ và hành vi phạm tội của Trần Gia V. Tuy nhiên, xét thấy tính chất tội phạm của bị cáo là giản đơn, không có mục đích hưởng lợi mà chỉ là giới thiệu khách cho bạn cùng hành nghề taxi. Trong khi đó, hoạt động tuyên truyền phổ biến các quy định pháp luật về xuất nhập cảnh trái phép ở vùng biên giới nước ta chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến nhận thức của người dân về việc đưa, đón khách nhằm tăng thêm thu nhập cho gia đình là không vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, nhưng vẫn đảm bảo tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và thể hiện được chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với kẻ phạm tội.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm về hình phạt của mà luận cứ đã nêu tại phần tranh luận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thu nhập không ổn định, chưa được hưởng lợi số tiền bất chính từ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, do vậy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu REDMI màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL 1:

868184052119487; IMEI 2: 868184052119495. Bên trong có 01 *(Một)* Sim điện thoại có số thuê bao: 0349.468.686.

- Trả lại cho bị cáo Trần Gia V: 01 *(Một)* chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, mặt kính trước và sau bị nứt vỡ; số IMEL 1: 356963090443366; IMEI 2: 356963090453365. Bên trong có gắn 01 *(Một)* Sim điện thoại có số thuê bao: 0356.367.967 do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo còn có Thái Văn Th là người chở 10 người nhập cảnh trái phép. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định khi Trần Gia V bảo Th đi chở người, Th không biết các công dân này là những người nhập cảnh trái phép, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông có biệt danh "Canavi 79" liên lạc để đề nghị Trần Gia V tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với 10 công dân nhập cảnh trái phép, ngày 22-6-2022 Đồn Biên phòng cửa khẩu LV3đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Gia V phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Gia V 6 *(sáu)* năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29-6-2022.

2. *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu REDMI màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL 1: 868184052119487; IMEI 2: 868184052119495. Bên trong có 01 *(Một)* Sim điện thoại có số thuê bao: 0349.468.686.

- Trả lại cho bị cáo Trần Gia V: 01 *(Một)* chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, mặt kính trước và sau bị nứt vỡ; số IMEL 1: 356963090443366; IMEI 2: 356963090453365. Bên trong có gắn 01 *(Một)* Sim điện thoại có số thuê bao: 0356.367.967 do không còn giá trị sử dụng.

(02 (Hai) chiếc điện thoại di động nêu trên đã được niêm phong vào trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi: "02 (Hai) điện thoại di động của Trần V" có đầy đủ chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra-Công an tỉnh Cao Bằng).

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 10 ngày 26 tháng 10 năm 2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Gia V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,0đ *(hai trăm nghìn đồng)* nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Gia V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- TTG Công an tỉnh CB;
- CQANĐT-CA tỉnh CB (PA09);
- Phòng HS Công an tỉnh CB (PC06);
- Phòng THAHS Công an tỉnh CB (PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lưu Thu Giang